

Bản án số:69/2020/HS-ST
Ngày 22 tháng 10 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Lê Văn Hùng.

-Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng, Thư ký Toà án nhân dân huyện L, tỉnh V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh V tham gia phiên toà: Bà Diệp Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh V, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:67/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang H, sinh ngày 07/5/1982.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1951 và bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1953; vợ: Vũ Thị Tr, sinh năm 1992 (đã ly hôn); con: 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014); Tiền sự: Không; Tiền án: 01.

- Bản án số 51/2017/HSST ngày 22/9/2017, Toà án nhân dân huyện L xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019, chấp hàng xong án phí sơ thẩm ngày 21/11/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980, vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh V.

2. Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1951, có mặt
Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/7/2020 Nguyễn Quang H, sinh năm 1982 ở thôn B, xã B, huyện L, tỉnh V đang đi chơi ở khu vực xã B, huyện T, tỉnh V thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980 ở tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh V hỏi mua của H 500.000đ tiền ma túy thì H đồng ý và hẹn Đ đến đoạn đường bê tông gần nhà H ở thôn B, xã B, huyện L để mua bán ma túy với nhau. Sau đó, H một mình điều khiển xe máy từ xã B, huyện T về đến khu vực ngã ba đường liên thôn thuộc thôn B, xã B, huyện L thì gặp Đ đang đứng cùng một nam giới tự khai nhận tên Đào Việt A, sinh năm 1996 ở thị trấn Đ, huyện T. Hiện dừng xe máy cạnh xe máy của Việt A rồi xuống xe đi đến gặp Đ. Gặp H, Đ đưa cho H số tiền 500.000đ (gồm 02 tờ polime mệnh giá 200.000đ và 01 tờ polime mệnh giá 100.000đ), H cầm tiền cất vào túi quần H đang mặc đồng thời lấy ra 01 gói ma túy đá (H mang theo từ trước) để bán cho Đ. Khi H vừa lấy ma túy ra cầm trên tay chưa kịp đưa bán cho Đ thì lực lượng công an tỉnh V ập đến bắt quả tang. Thấy vậy, H vứt gói ma túy đang cầm trên tay xuống mặt đường rồi lấy 500.000đ mà Đ vừa đưa cho cất trong túi quần vứt xuống mặt đường đang đứng với mục đích để phi tang nhưng bị cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ tại vị trí mặt đường nơi bắt giữ H: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (niêm phong ký hiệu A1) - H khai nhận đây là gói ma túy đá của H đưa bán cho Đ nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an ập đến nên H vứt bỏ xuống mặt đường; số tiền 500.000đ (gồm 02 tờ polime mệnh giá 200.000đ và 01 tờ polime mệnh giá 100.000đ) - H khai nhận đây là tiền H vừa bán ma túy cho Đ mà có, khi cơ quan Công an phát hiện H vứt xuống mặt đường để phi tang. Kiểm tra trên người H, phát hiện và thu giữ trong túi quần bên trái H đang mặc 01 bao da (loại đựng mắt kính) bên trong có 01 gói nilon màu trắng có in các dòng chữ màu xanh, bên trong túi nilon có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (niêm phong ký hiệu A2) - H khai nhận đây là gói ma túy đá của H mang theo mục đích để bán cho các con nghiện.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT công an tỉnh V tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở, đồ vật của Nguyễn Quang H nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 28/7/2020 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 1859/KLGĐ, kết luận:

“1. Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4687g (không thấy bốn dấu tám bảy gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.

2. Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,7048g (một phẩy bảy không bốn tám gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine”.

Về nguồn gốc số ma túy trên, H khai mua của một người đàn ông (H không biết tên tuổi cụ thể) ở thị xã T, tỉnh B với giá 1.000.000đ ngày 25/7/2020. Sau khi mua được ma túy H sử dụng một phần, còn lại chia thành 02 gói nhỏ mục đích ai hỏi mua thì bán.

Tại Cáo trạng số: 67/CT- VKS ngày 07 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H từ 36 tháng đến 42 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang H đã thừa nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ như nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang H đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Hồi 19 giờ ngày 27/7/2020 tại khu vực ngã ba đường liên thôn thuộc thôn B, xã B, huyện L, tỉnh V, Nguyễn Quang H đang có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Văn Đ 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ thì bị phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh V phát hiện bắt quả tang thu giữ tại vị trí H đang đứng 01 gói ma túy đá, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4687g và thu giữ trên người H 1 gói ma túy đá, loại Methamphetamine có khối lượng 1,7048g. Hiển khai mục đích để bán cho con nghiện khác kiếm lời.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Từ việc sử dụng, mua bán ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp tài sản, giết người nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ thực hiện tội phạm.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Khi lượng hình, cần xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy, cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo H. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần

hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo H thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn Đ là người có hành vi mua ma túy của H với mục đích để sử dụng, tuy nhiên Đ chưa nhận được ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Đào Việt A là người lái xe máy chở Đ đi gặp và mua ma túy của H. Do Việt A không biết mục đích Đ nhờ chở đi mua ma túy nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với mẫu A1 = 0,4687g Methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,4625g; mẫu A2 = 1,7048g Methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 1,684g cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000đ thu giữ trên mặt đất tại vị trí bắt giữ H là tiền H bán ma túy cho Đ mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với 01 bao da và 10 túi nilon thu giữ trong túi quần của H là công cụ cất giấu và để chia nhỏ ma túy của H không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc thu giữ tại túi quần bên phải H đang mặc là phương tiện H dùng trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà Nước.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 88D1-303.87 thu giữ của H và 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989 ở thôn H, xã Ng, huyện L (do ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1951 ở thôn B, xã B, huyện L giao nộp). Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản của ông Sáng. Ông S không biết việc H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên ngày 09/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã trả lại cho ông Sáng là đúng chủ sở hữu.

- Đối với chiếc điện thoại Đ dùng để liên lạc với H để hỏi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định, Đ mượn điện thoại của một người đàn ông đi đường không quen biết để gọi cho H hỏi mua ma túy. H không xác định được số điện thoại Đan gọi đến là số nào. Vì vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 46; khoản 1 Điều 47; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Quang H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/7/2020.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói mẫu vật hoàn lại sau giám định (A1= 0,4625g Methamphetamine, A2= 1,684g Methamphetamine) và 01 bao da và 10 túi nilon thu giữ của H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Quang H.

- Bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc thu giữ của Nguyễn Quang H.

- Xác nhận ngày 09/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã trả lại ông Nguyễn Quang S 01 xe mô tô BKS 88D1-303.87.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2020)

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh V xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V
- VKSND L
- THA L
- Công an L
- Sở Tư pháp V
- Bị cáo
- Lưu HS+Vp

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

**Đã ký và đóng dấu
Ngô Thị Minh Hiệp**

